

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3339 /GDĐT-HSSV
Về phối hợp với Hội chữ thập đỏ quận,
huyện nhằm tăng cường hiệu quả công
tác hội Chữ thập đỏ trường học.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 10 năm 2016

Kg: *Trần Đình Tấn*

TRƯỞNG CĐKT LÝ TỰ TRỌNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Kính gửi:

Số: 894
Ngày: 05/10/16
ĐẾN
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện;
- Hiệu trưởng các trường CD, TCCN, THPT và trực thuộc;
- Giám đốc các Trung tâm Giáo dục Thường xuyên;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động công tác Hội chữ thập đỏ trường học, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị phối hợp với Hội chữ thập đỏ quận, huyện triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng Kế hoạch tập huấn sơ cấp cứu cho lực lượng giáo viên cốt cán và học sinh, sinh viên tại đơn vị.
- Tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên ý nghĩa nhận đạo của hoạt động hiến máu tình nguyện.
- Tham gia các hoạt động do Hội chữ thập đỏ quận, huyện phát động nhằm trợ cấp cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp khai giảng năm học, tết Nguyên đán,...
- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch Liên tịch số 19/KHLT-CTĐ-GDĐT-ĐTN ngày 29 tháng 6 năm 2015 giữa Hội Chữ thập đỏ, Thành đoàn và Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch Trợ cấp học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến khi tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng hoặc đại học giai đoạn 2015 – 2020. Trong đó lưu ý các nội dung sau:
 - Xác minh các trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo danh sách giới thiệu của Hội chữ thập đỏ quận, huyện.
 - Thông tin kết quả học tập của học sinh về Hội Chữ thập đỏ quận, huyện theo từng học kỳ và cuối năm học.
 - Có kế hoạch phụ đạo kịp thời đối với học sinh có học lực yếu, kém.
 - Tùy theo điều kiện thực tế, đơn vị xem xét hỗ trợ miễn giảm các khoản thu phí để động viên tinh thần học tập của học sinh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu và triển khai thực hiện các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Hội Chữ thập đỏ TP;
- Thành đoàn;
- Hội chữ thập đỏ 24 quận, huyện;
- Các phòng ban Sở GD&ĐT;
- Lưu: VP, HSSV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Bùi Thị Diễm Thu

(Đính kèm theo văn bản số 3339/GDDT-HSSV ngày 5 tháng 10 năm 2016, Về phối hợp với Hội chữ thập đỏ quận, huyện nhằm tăng cường hiệu quả công tác hội Chữ thập đỏ trường học.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI CHỮ THẬP ĐỎ - SỞ GD&ĐT - THÀNH ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /KHLT-CTĐ-GDDT-BTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2015

KẾ HOẠCH

**Trợ cấp học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến khi
tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng hoặc đại học.**

Giai đoạn 2015 - 2020

I/ MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Nhằm hỗ trợ cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện học tập được an tâm tiếp tục đến trường, từ đó ổn định cuộc sống trong tương lai.

- Thông qua các hoạt động, giáo dục lòng nhân ái cho thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ khối trường học. Đồng thời, phát huy tinh thần trách nhiệm của các em được nhận tài trợ từ chương trình phần đầu vươn lên trong học tập và rèn luyện sau khi ra trường có việc làm ổn định là tấm gương tốt cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thêm ý chí, động lực vươn lên.

2. Yêu cầu:

- Thiết thực - Hiệu quả - Bền vững.

II/ Nội dung hoạt động:

- Trợ cấp học phí và dụng cụ học tập cho 88 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn của 24 quận/huyện từ năm học 2015 – 2016 đến khi tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng hoặc đại học.

- Hỗ trợ vật chất, tinh thần cho các em trong suốt quá trình sinh hoạt và học tập tại trường.

- Trợ giúp kịp thời cho gia đình khi có khó khăn đột xuất tạo điều kiện cho các em yên tâm đến lớp.

III/ Đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng và định mức chăm lo:

1/ Đối tượng:

a/ Đối tượng chăm lo:

- Các em học sinh đang học các lớp cấp 2 và cấp 3 có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó thuộc diện gia đình nghèo hoặc cận nghèo trong chương trình “Giảm hộ nghèo, tăng hộ khá” tại thành phố, ưu tiên các em thuộc diện gia đình chính sách.

b/ Đối tượng tài trợ:

- Từ sự đóng góp của Hội Chữ thập đỏ 24 quận/huyện.

- Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có lòng hảo tâm tham gia chương trình...

2/ Tiêu chuẩn:

- Các em học sinh được chọn tham gia chương trình có kết quả xếp loại cuối năm học 2014 - 2015 (học lực đạt loại trung bình trở lên, hạnh kiểm khá trở lên), bản thân hiếu học, luôn vượt khó vươn lên đảm bảo kết quả học tập, không bỏ học giữa chừng, được gia đình quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các em trong suốt quá trình học tập.

3/ Số lượng: 88 suất được phân bổ như sau:

- Hội Chữ thập đỏ các quận 1, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 11, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú (13 đơn vị): Mỗi đơn vị giới thiệu 03 em.

- Hội Chữ thập đỏ các quận 2, 7, 9, 12, Bình Tân, Thủ Đức (06 đơn vị): Mỗi đơn vị giới thiệu 04 em.

- Hội Chữ thập đỏ 05 huyện ngoại thành: Mỗi đơn vị giới thiệu 05 em.

4/ Định mức chăm lo:

Các em học sinh được chọn sẽ được chăm lo từ năm học 2015 – 2016 đến khi tốt nghiệp trung cấp nghề, cao đẳng hoặc đại học. Mỗi năm học, từng học sinh sẽ được tặng trợ cấp học tập 2 lần, kèm 1 phần dụng cụ học tập gồm cặp, 50 quyển tập, 01 bộ sách giáo khoa và 4 cái áo trắng. Ngoài ra, các trường có học sinh được chọn sẽ hỗ trợ miễn giảm toàn bộ các khoản thu phí của trường gồm: phụ đạo, tăng tiết...

- Mức trợ cấp học tập cấp 2 và cấp 3:

$$88 \text{ suất} \times 5.000.0000 \text{ đồng/suất/ năm học} = 440.000.000 \text{ đồng},$$

Trong đó gồm chi cho các khoản sau: học phí theo quy định, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, đồng phục của trường, trợ cấp học tập cho học sinh...

- Dụng cụ học tập:

$$88 \text{ suất} \times 1.000.000 \text{ đồng/suất/năm học} = 88.000.000 \text{ đồng};$$

⇒ Tổng chi: 88 suất/năm học: 528.000.000 đồng

(Năm trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)

- Trong mỗi năm học tiếp theo tùy thuộc vào số lượng học sinh chuyển lên theo cấp lớp (cấp 2 lên cấp 3 hoặc cấp 3 vào trung cấp, cao đẳng, đại học) hoặc nguồn vận động tăng lên, định mức chăm lo sẽ thay đổi theo, cụ thể như sau:

Mức trợ cấp học tập trung cấp nghề, cao đẳng, đại học: 7.000.0000 đồng/suất/ năm học và 1 phần dụng cụ học tập.

- Trong quá trình thực hiện chương trình nếu quận/huyện nào có học sinh tốt nghiệp ra trường sẽ tự bổ sung theo đủ số lượng phân bổ ban đầu và thực hiện đúng quy trình khảo sát, quản lý và chăm lo cho đối tượng.

⇒ Lưu ý:

1/ Quận/huyện nào có học sinh bỏ học giữa chừng, chỉ được bổ sung khi có lý do chính đáng được sự đồng ý của Ban Chỉ đạo chương trình thành phố.

2/ Bản thân học sinh không có sự phấn đấu vươn lên (thông qua kết quả học tập cuối năm) hoặc gia đình không tạo điều kiện cho con em tiếp tục việc học BTC sẽ không chăm lo cho năm học tiếp theo.

3/ Đồng thời, nếu nguồn vận động nhiều hơn BTC sẽ tăng số lượng đối tượng chăm lo hoặc định mức chăm lo cho các em.

III/ Hồ sơ đề nghị:

- Công văn đề nghị của ba đơn vị liên tịch cấp quận và có xác nhận hoàn cảnh khó khăn của chính quyền địa phương.

- Phiếu khảo sát thông tin (theo mẫu đính kèm), có xác nhận kết quả học lực và hạnh kiểm cuối năm học 2014 – 2015 và sự đồng ý của Ban Giám hiệu tham gia chương trình này.

- Bản cam kết của phụ huynh học sinh thống nhất phối hợp cho con tham gia chương trình.

4. Thời gian nhận hồ sơ:

- Hồ sơ đề nghị gửi về Ban Tổ chức - Thanh thiếu niên Hội Chữ thập đỏ Thành phố và gửi file qua địa chỉ email: quangthanhhsos@yahoo.com.vn, trước ngày 15/7/2015 (thứ tư).

V/ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

- | | | |
|---|---|--------------|
| - Ông Lê Quang Ninh | - Chủ tịch Hội CTĐ Thành phố | - Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Bình Trứ | - Phó Chủ tịch Hội CTĐ TP | - Phó ban TT |
| - Bà Bùi Thị Diễm Thu | - Phó Giám đốc Sở GD & ĐT | - Phó ban |
| - Ông Phạm Hồng Sơn | - Phó Bí thư Thành Đoàn | - Phó ban |
| - Bà Đặng Thị Minh Hiếu | | |
| | Trưởng ban TC – TTN Hội CTĐ TP | - Ủy viên |
| - Bà Huỳnh Thị Họa Mi | | |
| | Kế toán trưởng Hội CTĐ TP | - Ủy viên |
| - Ông Nguyễn Minh | | |
| | Trưởng Phòng Công tác SV - HS Sở GD & ĐT | - Ủy viên |
| - Ông Huỳnh Thanh Nhã | | |
| | Phó Giám đốc Trung tâm CTXH Thanh niên TP | - Ủy viên |
| - Chủ tịch Hội CTĐ 24 quận/huyện và các đơn vị trực thuộc | | - Ủy viên |

2. Nhiệm vụ Ban tổ chức:

2.1 Hội Chữ thập đỏ Thành phố Hồ Chí Minh:

- Lập kế hoạch tổ chức và phụ trách nội dung hoạt động.
- Vận động kinh phí chăm lo học bổng và quà cho học sinh.

- Dự trù kinh phí thực hiện mỗi năm học.
- Tổng hợp, lập hồ sơ quản lý đối tượng, báo cáo kết quả học tập, chăm lo cho các đơn vị có liên quan và các mạnh thường quân.
- Mời Đài truyền hình, các báo đưa tin hoạt động.

2.2 Sở Giáo dục & Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh:

- Cùng phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố triển khai kế hoạch thực hiện đến 24 Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Giám hiệu các trường.

- Chỉ đạo các trường phối hợp với Hội CTĐ quận/huyện khảo sát danh sách và miễn các khoản chi phí, có kế hoạch phụ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của các em, có sự theo dõi, quản lý và báo cáo kết quả học tập, rèn luyện của các em về cho Hội CTĐ quận/huyện theo từng học kỳ.

2.3 Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh:

- Cùng phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Thành phố triển khai kế hoạch thực hiện đến 24 Quận - Huyện Đoàn.

- Chỉ đạo cho Liên Đội, Đoàn Trường (thông qua 24 Quận/huyện Đoàn) phối hợp cùng với Hội CTĐ và nhà trường phân công những bạn đội viên, đoàn viên học khá, giỏi hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi và kiểm tra quá trình học tập tại nhà của những học sinh được chăm lo để giúp nhau cùng tiến bộ, trang bị các kỹ năng, động viên, chăm sóc về mặt tinh thần cho các em...

- Mời Đài Truyền hình Thanh niên đưa tin, ghi hình hoạt động.

2.4 Hội Chữ thập đỏ Quận - Huyện:

- Cùng phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Quận - Huyện Đoàn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình, xét chọn đúng đối tượng.

- Lập hồ sơ theo dõi, tổng hợp kết quả học tập và chăm lo cho gia đình của các em báo cáo về Hội Chữ thập đỏ thành phố theo từng học kỳ.

- Tổ chức thăm hỏi thường xuyên để nắm bắt kịp thời các thông tin, hoàn cảnh gia đình học sinh để có những hỗ trợ cần thiết nhằm đảm bảo điều kiện cơ bản cho gia đình giúp các em yên tâm đến lớp...

VI/ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

- Ngày 01/6/2015: Dự thảo Kế hoạch.
- Ngày 10/6/2015: Họp lãnh đạo 03 đơn vị thống nhất kế hoạch.
- Ngày 23/6/2015: Ban hành kế hoạch.
- Ngày 30/6: Họp Thường trực Hội CTĐ 24 quận/huyện triển khai kế hoạch.
- Ngày 15/6 → 20/8/2015: Vận động kinh phí chăm lo
- Ngày 24/7/2015: Các đơn vị nộp hồ sơ khảo sát.
- Ngày 06/8/2015: Ban tổ chức họp với đại diện phụ huynh học sinh triển khai chương trình.

- Tháng 9/2015: Tổ chức trao trợ cấp học tập cho các em học sinh (trao trong chương trình tổng kết 5 năm thực hiện chương trình liên tịch của 3 đơn vị cấp thành phố).
- Tháng 1/2016: báo cáo kết quả HKI cho các đơn vị tài trợ,
- Tháng 6/2016: báo cáo kết quả cuối năm học cho các đơn vị tài trợ các đơn vị liên quan.
- Mỗi năm học, BTC sẽ tổ chức sơ kết và họp mặt các cá nhân, tổ chức, đơn vị tài trợ với các em học sinh được thụ hưởng chương trình.
- Tháng 7/2016: Hội Ban Chỉ đạo rút kinh nghiệm và xét chọn đối tượng chăm lo năm học 2016 - 2017.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Đã ký

Đã ký

Phạm Hồng Sơn

Bùi Thị Diễm Thu

Nguyễn Bình Trứ

Nơi nhận:

- TW Hội: Thường trực, Ban TTN;
- TW Đoàn: BBT, VP, Ban ĐKTHTN;
- Bộ GD&ĐT: Lãnh đạo, VP;
- Thành ủy: Thường trực, VP, Ban Dân vận;
- BCĐ.SHH.TP (Đ/c Hứa Ngọc Thuận);
- Thành viên BTC;
- Hội CTĐ 24 Q/H;
- Lưu VP.

(Đính kèm theo văn bản số 1024, ngày 12 tháng 4 năm 2016 về trợ cấp học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến khi tốt nghiệp Trung cấp nghề, Cao đẳng hoặc Đại học giai đoạn 2015-2020).

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
Trợ cấp học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn
Giai đoạn 2015 - 2020

STT	Họ và tên	Năm sinh	Kết quả năm học 2014 - 2015		Mã số		Lớp năm học 2015 - 2016	Trường	Địa chỉ thường trú
			Học lực	H. kiểm	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo			
1	Nguyễn Lương Bích Ngọc	2002	Giỏi	Tốt		1113008	9	THCS Chu Văn An	100/47 Trần Hưng Đạo, p.Phạm Ngũ Lão, quận 1
2	Nguyễn Thị Hồng Thúy	2002	Khá	Tốt		1103019	9	THCS Chu Văn An	120/3/30 Trần Hưng Đạo, P.Phạm Ngũ Lão, quận 1
3	Nguyễn Thị Thanh Hoàng	2001	Khá	Tốt		10106008	9	THCS Văn Lang	68/90D Trần Quang Khải, p.Tân Định, quận 1
4	Trần Ngọc Hiếu	1998	Khá	Tốt		3175011	12	THPT Giồng Ông Tố	128/6 đường 6, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2
5	Phạm Thị Mỹ Tâm	2003	Khá	Tốt		02008	7	THCS Giồng Ông Tố	Số 41/1 đường 24, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, Quận 2.
6	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	2003	Giỏi	Tốt		01029	7	THCS Thạnh Mỹ Lợi	Số 27/1 đường 3, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2.

7	Võ Thành Tây	2000	Khá	Tốt	3193001		10	THPT Giồng Ông Tố	Số 1010/2/2 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Cát Lái, Quận 2.
8	Nguyễn Thanh Hiệp	2000	Giỏi	Tốt		5053001	10	Marie Curie	443/28 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3
9	Lê Lưu Tuyết Hoa	1999	TB	Tốt		5076017	11	Nguyễn Thị Diệu	11/12 Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3
10	Lê Thanh Nhân	1998	TB	Tốt		5134017	12	Marie Curie	193/14 lầu 2 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3
11	Văn Thái Duy	2003	Khá	Tốt	72502039		7	THCS NGUYỄN HUỆ	149/12 Tôn Thất Thuyết.P 15 Q4
12	Nguyễn Xuân Phát	2002	Giỏi	Tốt	72301001		8	TẶNG BẠT HỒ A	450/63 Đoàn Văn Bơ. P14 q4
13	Lâm Huệ Bình	2000	Giỏi	Tốt	7292001		9	THCS KHÁNH HỘI A	B416/25 Đoàn Văn Bơ P18 Q4
14	Lư Ngọc Trân	1999	Khá	Tốt	907.0066		9	Ba Đình	209/5 Lê Hồng Phong P4, quận 5
15	Trần Nguyễn Ngọc Tuyết	2003	Khá	Tốt	909.0008		6	Kim Đồng	38/26B Nhiều Tâm P5, quận 5
16	Lê Trúc Mai	2001	Khá	Tốt	925.0035		9	Trần Bội Cơ	34A Phan Văn Khỏe P13, quận 5
17	Nguyễn Vĩnh Chiêu	1999	Giỏi	Tốt		4057	11	Nam Kỳ Khởi nghĩa	84/21 - Bình Tiên, phường 3, Q.6
18	Triệu Việt Phương	1998	TB	Tốt		5023	12	THPT Bình Phú	164/1 - Bình Tiên, phường 4, Q.6
19	Lại Tuấn Luân	2001	TB	Khá		3034	7	THCS Văn Thân	103/28 - Văn Thân, phường 8, Q.6
20	Võ Nguyễn Kim Anh	2002	Khá	Khá	1303.04014		8	Hoàng Quốc Việt	80/8d Đào Trí tổ 40 kp4, P.Phú Thuận, quận 7
21	Võ Anh Khoa	2003	Khá	Tốt		1319.1018	7	Nguyễn Thị Thập	362/2/18 Lê Văn Lương, Kp1, P.Tân Hưng, quận 7

22	Huỳnh Hoa Thiên Lý	2003	TB	Tốt		1301.3097	6	Phạm Hữu Lầu	1645/24A Tổ 25, Kp3, P. Phú Mỹ, quận 7
23	Trương Thanh Loan	2002	Khá	Tốt		1305.02007	8	Huỳnh Tấn Phát	Không số KP2, tổ 15B, P. Tân Phú, quận 7
24	Nguyễn Võ Thuật	2002	Khá	Tốt		1501-02008	8	Dương Bá Trạc	157/70 Dương Bá Trạc, Phường 1 Quận 8
25	Bạch Tuyết	2002	Giỏi	Tốt	1515-3003		8	Trần Danh Ninh	211A/38 Ba Đình, Phường 8 Quận 8
26	Ngô Mỹ Phụng	2000	Khá	Tốt		1515-3010	11	TT GDTX Quận 8	152A/29 Hưng Phú, Phường 8 Quận 8
27	Nguyễn Phạm Tuyết Mai	2003	Khá	Tốt	17250139		7	THCS Phú Hữu	Số 1 đường 44, Khu phố 1 phường Phú Hữu, Quận 9.
28	Hồ Thanh Hùng	2002	TB	Tốt	763505130123		8	THCS Long Trường	43 đường 9, khu phố Tam Đa, Phường Long Trường, Quận 9.
29	Lê Văn Trung Tuấn	2003	TB	Tốt	17210863		7	THCS Long Bình	16/26/4 tổ 2 KP Bến đò, Phường Long Bình Quận 9
30	Trần Nguyễn Tuấn Kiệt	1998	TB	Khá	170705002		12	THPT Long Trường	Dãy trọ đối diện nhà số 261/15/19/21, đường Đình Phong Phú, Phường Tăng Nhơn Phú B, Q9.
31	Đỗ Thiện Bảo Long	2004	Giỏi	Tốt		1923.0160	6	THCS Lạc Hồng	458/12 đường 3/2 P12 Q10
32	Nguyễn Phạm Hoàng Thy	2003	Giỏi	Khá		1925.02003	7	THCS Cách Mạng Tháng Tám	246/46C/35 Hòa Hưng P13 Q10
33	Lê Nguyễn Anh Thi	2002	TB	Tốt		1911.0009	8	Nguyễn Tri Phương	51/30 Ngô Quyền P6 Q10
34	Bạch Gia Lương	2003	TB		212702003		7	THCS Nguyễn Huệ	127/16/14 đường Âu Cơ, phường 14 , Q.11
35	Trần Đoàn Đăng Khoa	2002	TB		21212007		8	THCS Lữ Gia	25/5 đường Đội Cung Phường 11 , Q.11
36	Trần Kỳ Duyên	2000	Khá		21052214		10	TT GDTX Q11	161E/2A Lạc Long Quân, Phường 3 , Q.11

37	Phạm Thị Thu Thảo	1999	Giỏi	Tốt	2313.1122		11	THPT Thanh Lộc	216/38/10/5 Khu phố 5, phường Thanh Xuân, Quận 12
38	Nguyễn Ngọc Diễm Thủy	2003	Giỏi	Tốt	2303.01001		7	THCS Phan Bội Châu	2/7 KP 1, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12
39	Trần Tấn Lộc	2003	Giỏi	Tốt	2311.2143		7	THCS Trần Hưng Đạo	5/3 KP 2, phường Thanh Lộc, Quận 12
40	Đỗ Thùy Duyên	1999	Giỏi	Tốt	2311.2134		11	THPT Thanh Lộc	78 Khu phố 2, phường Thanh Lộc, Quận 12
41	Lâm Nguyễn Nhựt Tâm	2002	Khá	Tốt	34070613		8	THCS An Lạc	372/20 Tỉnh lộ 10 phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân
42	Phạm Thị Phú Lộc	2001	Giỏi	Tốt		34170033	9	THCS Lê Tấn Bê	585/3 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân
43	Đoàn Thị Cẩm Nhung	2001	Giỏi	Tốt	34150420		9	THCS Tân Tạo	151/1 Nguyễn Đình Kiên, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân
44	Trần Ngọc Như Hân	1998	Giỏi	Tốt	34190268		12	THPT An Lạc	5/2 Đường số 7, khu phố 5, phường An Lạc A, quận Bình Tân
45	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	1999	Giỏi	Tốt		293303001	11	Hoàng Hoa Thám	36/50 D2, phường 25, quận Bình Thạnh
46	Lê Thúy Vân	2000	TB	Tốt		2921.1099	10	GDTX quận Phú Nhuận	42/2A Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh
47	Nguyễn Minh Trung	2001	Giỏi	Tốt		2921.1068	9	THCS Lam Sơn	46/9 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh
48	Dương Hoàng Băng	1999	Giỏi	Tốt		23193190	11	Nguyễn Công Trứ	335/7/20 tổ 13, kp 4, P. TTH, Q.12 (GV)
49	Võ Phạm Kiều Linh	2003	Khá	Tốt	25110095		7	Quang Trung	133/48/54 Quang Trung, Q.Gò Vấp
50	Lê Văn Trọng	2002	Giỏi	Tốt		23131693	8	Phan Tây Hồ	302/1 Tô Ngọc vân, Q.12 (GV)
51	Trần Nguyễn Mạnh Thông	2003	Giỏi	Tốt		2002	7	THCS Độc Lập, Phú Nhuận	68/19 Thích Quảng Đức, Phường 5, Phú Nhuận

52	Đoàn Yến Phụng	2003	Khá	Tốt	1038		7	THCS Châu Văn Liêm, Phú Nhuận	68/27A Phùng Văn Cung, Phường 7, Phú Nhuận
53	Lê Đoàn Phương Nhi	2002	Giỏi	Tốt		4031	8	THCS Ngô Tất Tố, Phú Nhuận	489A/23A/136 Huỳnh Văn Bánh, Phường 13, Phú Nhuận
54	Nguyễn Thị Diễm Xuân	1999	Khá	Tốt		2002	11	Nguyễn Thượng Hiền	437/31C Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình
55	Lý Thị Ngọc Nữ	2002	Giỏi	Tốt		27170732	8	Lý Thường Kiệt	58/35/30 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 9, quận Tân Bình
56	Nguyễn Hoàng Thanh Vy	2003	Giỏi	Tốt		271905017	7	Phạm Ngọc Thạch	737/57/3, Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình
57	Nguyễn Lê Quốc Đạt	2001	Giỏi	Tốt	2803.0301		9	Lê Lợi, Q.Tân Phú	38/75 Chế Lan Viên, P.Tây Thanh, Tân Phú
58	Hồng Kim Hoa	2001	Giỏi	Tốt	2815.1025		9	Thoại Ngọc Hầu	47/6 Hoàng Xuân Nhị, P.Phú Trung, Tân Phú
59	Bùi Thị Khánh Hòa	2001	Giỏi	Tốt	2815.7015		9	Thoại Ngọc Hầu	341/19/137 Khuông Việt, P.Phú Trung, Tân Phú
60	Trần Nguyễn Duy Thịnh	2004	Giỏi	Tốt		3303.6013	6	THCS Ngô Chí Quốc	30 đường 48, tổ 40A, KP6, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức
61	Phùng Nguyễn Ngọc Hoài An	2004	Giỏi	Tốt	03.005		6	THCS Ngô Chí Quốc	76A Kha Vạn Cân, tổ 17, KP3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức
62	Nguyễn Thị Mộng Kiều	2002	Khá	Tốt	3309.302		8	THCS Xuân Trường	226/11/1A tổ 16, KP3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức
63	Trần Minh Trí	2002	Giỏi	Tốt		3313.1119	8	THCS Trường Thọ	17/3/10 đường 10, KP1, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức
64	Nguyễn Mộng Tường Vy	2003	Giỏi	Tốt	39053044		7	THCS Đa Phước	C2/56 xã Đa Phước, huyện Bình Chánh
65	Nguyễn Hoàng Long	2003	Khá	Khá	3909223		7	THCS Qui Đức	B8/3c xã Qui Đức, huyện Bình Chánh
66	Nguyễn Thị Kim Ngân	2003	Khá	Tốt	39271288		7	THCS Lê Minh Xuân	1A33 xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh

67	Lê Thị Hoa	2002	Giỏi	Tốt	39273015		8	THCS Phạm Văn Hai	3c5/8 xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh
68	Trương Trần Bảo Xuyên	2002	Giỏi	Tốt	39134107		8	THCS Tân Quý Tây	14/27 xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh
69	Thạch Khánh Bình	1999	Giỏi	Tốt			11	THPT Tân Phong	B7/13 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh
70	Đỗ Hoàng Thiên An	2004	Giỏi	Khá			6	THCS Nguyễn Thái Bình	B7/16 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh
71	Đỗ Trương Hồng Phú	2002	Khá	Tốt			8	THCS Trần Bội Cơ	B7/116 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh
72	Đỗ Trương Thiên Phú	2005	Giỏi	Tốt			5	TH Bình Hưng	B7/16 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh
73	Lý Ngọc Thiên Kim	2004	Giỏi	Tốt			6	THCS Trần Bội Cơ	B13/15 xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh
74	Đỗ Ngọc Thông	2001	Khá	Tốt		43031313	9	THCS Long Hòa	1Ấp Hòa Hiệp xã Long Hòa huyện Cần Giờ
75	Võ Hoàng Vũ	2004	Khá	Tốt	43071003		6	THCS Thạnh An	Tổ 5 ấp Thạnh Hòa xã Thạnh An huyện Cần Giờ
76	Trần Thị Ngọc Huệ	2002	Khá	Tốt	43132130		8	THCS An Thới Đông	Tổ 21 ấp An Hòa xã An Thới Đông huyện Cần Giờ
77	Trần Thanh Phương	2001	TB	Tốt	43114090		9	THCS Bình Khánh	Tổ 7 ấp Bình Lợi xã Bình Khánh huyện Cần Giờ
78	Lê Châu Toàn	2002	Giỏi	Tốt		430501030	8	THCS Dơi Lâu	Ấp Lý Hòa Hiệp xã Lý Nhơn huyện Cần Giờ
79	Trần Ngọc Mai Anh	2003	Giỏi	Tốt		1952	6	THCS Trung An	Ấp An Bình, xã Trung An, huyện Cù Chi
80	Lê Văn Lam	2003	Giỏi	Tốt	35311776		6	THCS An Phú	Ấp Phú Bình, xã An Phú, huyện Cù Chi
81	Đinh Chí Thoại	2000	Giỏi	Tốt	351503014		9	THCS Tân An Hội	Ấp Bàu Tre 1, Tân An Hội, huyện Cù Chi
82	Nguyễn Thị Thiện Nhân	2003	Giỏi	Tốt	35290002		6	THCS Phú Mỹ Hưng	Ấp Phú Thuận, Phú Mỹ Hưng, huyện Cù Chi

83	Huỳnh Đức Thành	2000	Giỏi	Tốt	35030868		9	THCS Phú Hòa Đông	Ấp Phú Bình, Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi
84	Phạm Hoàng Phúc	2002	Khá	Tốt		37151063	8	THCS Tô Ký	3/56A ấp Đình, xã Tân Xuân, Hóc Môn
85	Nguyễn Thị Châu Pha	2001	Khá	Tốt		37132124	9	Nguyễn Hồng Đào	13/2 ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn
86	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	2001	Khá	Tốt		37171016	9	Xuân Thới Thượng	35/3 ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn
87	Nguyễn Châu Bình	1998	Khá	Tốt		37035338	12	Nguyễn Văn Cừ	3/70A ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, Hóc Môn
88	Châu Thị Ngọc Loan	1998	Khá	Tốt		37072102	12	Lý Thường Kiệt	4/56 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn
89	Đặng Hoàng Minh	1999	Khá	Tốt		4105.02009	11	THPT Phước Kiển	78 ấp 2 xã Phước Kiển, Nhà Bè
90	Dương Nhựt Thuận	1999	Khá	Tốt		4105.1172	11	THPT Phước Kiển	79 ấp 1 xã Phước Kiển, Nhà Bè
91	Nguyễn Thị Trúc Hương	1999	Giỏi	Tốt		4113.3371	11	THPT Long Thới	225/10A ấp 3 xã Hiệp Phước, Nhà Bè
92	Châu Thanh Tú	1999	Giỏi	Tốt		4113.2019	11	THPT Long Thới	110/5 ấp 2 xã Hiệp Phước, Nhà Bè
93	Lê Thị Thu Thảo	1999	Khá	Tốt		4111.03021	11	THPT Long Thới	101 ấp 3 xã Long Thới, Nhà Bè